

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HSST

Ngày: 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn Kh**, sinh ngày 03/10/1981; tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh và bà Đinh Thị H; có vợ Nguyễn Thị X và có 01 con sinh năm 2008; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. **Vũ Văn Đ**, sinh ngày 29/8/1987; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quyết T và bà Vũ Thị D; có vợ Nguyễn Thị Nh1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày

10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. **Phạm Duy L**, sinh ngày 25/02/1987; tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị Đ; có vợ Vũ Thị Mỹ H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đến nay đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại(có mặt).

4. **Đoàn Điện A**, sinh ngày 26/02/1985; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Kh1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1; có vợ Phạm Thị B và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. **Phạm Văn B1**, sinh ngày 01/5/1988; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Mai Thị M; có vợ Hà Thị Th2 và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. **Đỗ Minh Th3**, sinh ngày 01/11/1983; tại Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Th4 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Tống Thị Tr và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đến nay đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. **Tống Văn M**, sinh ngày 16/10/1991; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Ch; có vợ Đỗ Thùy Tr1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền

sự: ngày 28/10/2020, Công an phường T, thành phố T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 29/10/2020; bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Duy L:* ông Vũ Ngọc H – trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:* anh Đỗ Văn X. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Kh, Vũ Văn Đ, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Đỗ Minh Th, Tống Văn M và Phạm Văn B đều quen biết nhau từ trước. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, sau khi ăn trưa tại nhà của Vũ Văn Đ ở thôn 8, xã Đ, thành phố T xong thì Kh rủ Đ, L, Á, B, Th, M đánh liêng được thua bằng tiền; Kh nói “làm tý liêng cho vui”; 06 người đều đồng ý. Kh, Đ, L, Á, B, Th, M thống nhất mức độ thắng thua là đóng gà 10.000 đồng, phạt hết nước 200.000 đồng rồi ngồi tại phòng khách của nhà Đ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn đánh liêng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M thua hết số tiền 400.000 đồng sử dụng đánh liêng nên nghỉ không đánh nữa và ngồi xem những người còn lại đánh. Kh, Đ, L, Á, B, Th tiếp tục đánh liêng với mức độ không thay đổi; đến 17 giờ cùng ngày, thì bị Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ tổng số tiền Đ, Kh, Á, Th, L, B đang sử dụng để đánh liêng là 7.020.000 đồng, trong đó thu giữ ở giữa chiếu 130.000 đồng gồm 60.000 đồng tiền gà và 70.000 đồng tiền phạt của Đ; tại vị trí ngồi trước mặt Kh 270.000 đồng; tại vị trí ngồi trước mặt Đ 510.000 đồng; tại vị trí ngồi trước mặt L 270.000 đồng và 01 ví da màu đen, bên trong có 1.810.000 đồng; tại vị trí ngồi trước mặt Á 940.000 đồng; tại vị trí ngồi trước mặt B 2.540.000 đồng và tại vị trí ngồi trước mặt Th 550.000 đồng.

Cùng ngày 10/8/2021, Tống Văn M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân cùng đồng phạm nêu trên.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Phạm Văn Kh, Vũ Văn Đ, Phạm Duy Li, Đoàn Điện Á, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M sử dụng đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền là 7.020.000 đồng. Trong đó Phạm Văn Kh sử dụng 2.920.000 đồng đánh liêng, khi bị bắt thua 2.640.000 đồng; Vũ Văn Đ sử dụng 500.000 đồng đánh liêng, khi bị bắt quả tang thắng 90.000 đồng; Phạm Duy L sử dụng 1.200.000 đồng đánh liêng, khi bị bắt thắng 890.000 đồng; Đoàn Điện Á sử dụng 1.000.000 đồng, khi bị bắt thua 50.000 đồng; Phạm Văn B sử dụng 500.000 đồng đánh liêng, khi bị bắt thắng 2.050.000 đồng; Đỗ Minh Th sử dụng 500.000 đồng đánh liêng, khi bị bắt thắng 60.000 đồng; Tống Văn M sử dụng 400.000 đồng đánh liêng, khi nghỉ đánh thua hết.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Kh, Vũ Văn Đ, Phạm Duy L, Đoàn Điện A, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Kh, Vũ Văn Đ, Phạm Duy L, Đoàn Điện A, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Văn M;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Đỗ Văn Th;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Duy L, Đoàn Điện A, Phạm Văn B.

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo Tống Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tống Văn M từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh từ 27.000.0000 đồng đến 30.000.000 đồng;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy L, Vũ Văn Đ, Đoàn Điện A mỗi bị cáo từ 24.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn B, Đỗ Minh Th mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng;

-Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;.
- + Tịch thu nộp ngân sách số tiền 7.020.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.
- + Trả lại 01 ví da màu đen, kích thước (9x23) cm, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Duy Linh.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Duy L trình bày: bị cáo Phạm Duy L là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bản thân thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tiền ở mức phù hợp mà Viện kiểm sát đề nghị. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí cho bị cáo Phạm Duy L.

Trong quá trình điều tra người làm chứng anh Đỗ Văn X khai nhận: ngày 10/8/2021, khi sang nhà anh Vũ Văn Đ, anh có nhìn thấy các anh Kh, Đ, Á, B, Th, L đang chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”, M đang ngồi xem. Được một lúc thì Công an phát hiện bắt quả tang và tiến hành lập biên bản đối với các bị cáo về hành vi đánh bạc, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL37-40), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 10/8/2021, các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.020.000 đồng.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa

phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Phạm Văn Kh vừa là người khởi xướng việc phạm tội, vừa là người thực hành do đó, bị cáo giữ vai trò cao nhất. Các bị cáo Phạm Duy L, Vũ Văn Đ, Đoàn Điện Á, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Tống Văn M khi thua hết số tiền mang theo trong người đã nghỉ không chơi.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Đỗ Minh Th được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; bị cáo Tống Văn M đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về nhân thân: các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Vũ Văn Đ đều là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

Bị cáo Tống Văn M phạm tội trong thời gian có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc”.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ít do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tống Văn M và hình phạt tiền đối các với bị cáo còn lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến số tiền từng cá nhân góp vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy:

- Bị cáo Tống Văn M tuy sử dụng số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc là thấp nhất nhưng phạm tội trong thời gian có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc”. Do đó, cần phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án là cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Tống Văn M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Phạm Văn Kh là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực sử dụng số tiền 2.920.000 đồng để đánh bạc là nhiều nhất. Do đó, bị cáo Phạm Văn Kh phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án.

- Bị cáo Vũ Văn Đ tuy sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, nhưng là bị cáo sử dụng nhà mình làm nơi để đánh bạc và bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà mình để đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt sau bị cáo Phạm Văn Kh. Bị cáo Phạm Duy L sử dụng số tiền 1.200.000 đồng và bị cáo Đoàn Điện Á sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc; số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chênh lệch nhau không nhiều và cao thứ hai trong vụ án. Do vậy các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao thứ ba trong vụ án.

- Các bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Đỗ Minh Th cùng sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau vào cao thứ tư trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung đối với bị cáo đối với bị cáo Tống Văn M 10.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 7.020.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Phạm Duy L do đó cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo Phạm Văn Kh, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với bị cáo Phạm Duy L thuộc hộ cận nghèo nên áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Văn M;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Đỗ Minh Th;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Duy L,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Duy L, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ Minh Th, Tống Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Tống Văn M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Tống Văn M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tống Văn M 10.000.000đ (mười triệu đồng).

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Duy L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.4. Xử phạt bị cáo Đoàn Điện Á 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.5. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.6. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

1.7. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Th 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Trả lại: Trả lại 01 ví da màu đen, kích thước (9x23) cm, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Duy L.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/11/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 7.020.000 đồng (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Số tiền 7.020.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/11/2021)

3. Về án phí: các bị cáo Phạm Văn Kh, Đoàn Điện Á, Vũ Văn Đ, Phạm Văn B, Đỗ minh Th, Tống Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Duy L.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Ủy ban kiểm tra thành ủy Tam Điệp;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Ân Thi;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Kim Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng